TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST- KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; Địa chỉ: Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số 111A Pasteur, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Tiến Th sinh năm 1987; chức vụ: Cán bộ ngân hàng Thương mại Cổ Phần Q; (Văn bản ủy quyền số 63002.19 ngày 19/11/2019).

Bị đơn: Bà Lê Thị T sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn H sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Q: Ông Lê Văn H sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số dư nợ: Bà Lê Thị T phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến hết ngày 21/4/2020 là 990.326.199 đồng (trong đó nợ gốc là 450.821.056 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.479.816 đồng, nợ lãi quá hạn: 425.025.327 đồng).

Về phương án trả nợ:

Từ tháng 05 năm 2020 đến ngày 30/9/2020, hàng tháng bà Lê Thị T phải trả cho ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc tối thiểu là 10.000.000 đồng; Thời gian trả nợ chậm nhất là vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Chậm nhất đến ngày 31/10/2020, bà Lê Thị T phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn còn lại cho ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bà Lê Thị T vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 22/4/2020 cho đến khi bà T trả hết toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Nếu Bà Lê Thị T vi phạm bất kì một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 785m2 tại thửa đất số 347B, tờ bản đồ số 03, tại thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH688928, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00406 do Uỷ ban nhân dân huyện T cấp ngày 25/10/2011 cho ông Lê Văn H.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì bà Lê Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Thương mại Cổ phần Q

- Về án phí: Bà Lê Thị T nhận nộp cả 20.854.893 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng theo Biên lai số 0003498 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh